

Bản án số: 221/2021/HS-ST
Ngày: 08/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Ông Vũ Tất Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai
3. Bà Trần Thị Như Phương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Phan Trung Hải – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 08/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 262/2021/HSST ngày 22/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 2336/2021/QĐXXST-HS ngày 26/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; giới tính: nam; sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (không có nơi cư trú nhất định); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không); trình độ học vấn: (không có đi học); nghề nghiệp: (không); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Lê Thị M (chết);

Tiền án:

– Ngày 22/8/1990, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” (bản án số 155/HSST);

– Ngày 27/3/1991, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 13 tháng 20 ngày tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ” (bản án số 46/HSST);

– Ngày 12/02/1993, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án số 64/HSST);

– Ngày 07/9/1995, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án số 1186/HSST);

– Ngày 12/6/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (bản án số 1150/HSST);

– Ngày 16/10/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 138/HSST);

– Ngày 27/8/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 156/2009/HSST) (chấp hành xong hình phạt ngày 25/5/2018);

Tiền sự: (không);

Bắt tạm giam: 21/6/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đỗ Hải B**; là luật sư của Văn phòng L, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

Bị hại: Anh **Âu Chí H**; sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú: 1170/79 Đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 20/6/2019, anh Âu Chí H đang ngồi ăn hủ tiếu ở phía trước cổng Trường trung học cơ sở P, địa chỉ số A Đường C, Phường A, Quận A, thì bị cáo Lê Văn T đi bộ ngang qua và có va chạm vào người anh H. Anh H đứng lên xô bị cáo ra. Lúc này, trên tay bị cáo đang cầm 01 can nhựa đựng xăng, bị cáo liền dùng bật lửa đốt can xăng làm can xăng bốc cháy, rồi hất can xăng về phía anh H, làm cho anh H bị lửa đốt cháy toàn thân. Thấy vậy, những người dân xung quanh dập lửa và đưa anh H đi cấp cứu tại Bệnh viện C1. Về phần bị cáo, khi hất can xăng vào người anh H, bị cáo cũng bị lửa làm cháy ở phần hông. Bị cáo bỏ chạy bộ qua đường B về hướng đường H tẩu thoát. Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Q đã bắt giữ bị cáo.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 797/TgT.19 ngày 10/09/2019 của Trung tâm pháp y - Thành phố H kết luận về thương tích của anh Âu Chí H như sau:

Bỏng diện rộng đang được điều trị, hiện còn:

- Vết tăng sắc tố da tại vùng đầu mặt, ảnh hưởng thẩm mỹ;
- Các vết bỏng da tại cổ;
- Đang băng kín vùng thân và tứ chi;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 54%, thương tích do bỏng nhiệt gây ra (bl.66-68).

Theo kết luận giám pháp y tâm thần số 138/KLGD ngày 04/3/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố H, xác định được như sau: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật ngày 20/6/2019, bị cáo bị rối loạn nhân cách chống đối xã hội (F60.2-ICD10); hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng không cần điều trị tâm thần bắt buộc (bl: 342, 343).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai như sau: Chiều ngày 20/6/2019, bị cáo đến trạm xăng ở khu vực Chợ L mua 80.000đ tiền xăng, đứng trong can nhựa với mục đích để mang đi bán dạo. Khi đi bộ trên lề đường đến chỗ anh H đang ngồi, bị cáo chào anh H thì anh H đánh bị cáo; bị cáo cầm can xăng quơ qua, quơ lại đỡ thì xăng văng ra và bốc cháy; bị cáo vứt can xăng về phía anh H rồi bỏ chạy (bl.100-105).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ được:

- 01 khung kim loại ghế xếp bị cháy;
- 01 đôi dép bị cháy hoàn toàn;
- 01 đôi dép màu đen, đế dép màu đỏ;
- 01 bình nhựa (dạng bình nhót xe máy) có đậy nắp màu đỏ;
- 01 lon nhựa bị cháy đen;
- 01 vỏ nhựa màu trắng kích thước 25cm x 27cm đã biến dạng;
- 01 áo thun ngắn tay màu đen bị cháy xém 01 phần;
- 01 áo sơ-mi dài tay màu xanh đậm, bị cháy xém một phần bên dưới;
- 01 quần jean màu xanh đậm bị cháy xém 01 phần, dài khoảng 70cm;
- 01 cục pin điện thoại di động;
- 02 cái bật lửa màu vàng bị hư;
- 01 đồng hồ đeo tay Citizen màu vàng bằng kim loại đã qua sử dụng;
- 01 điện thoại di động hiệu Newday;
- 2.400.000đ.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Âu Chí H yêu cầu bị cáo bồi thường 70.000.000đ nhưng bị cáo chưa bồi thường (bl.147-150).

Tại bản Cáo trạng số 221/CT-VKS-P2 ngày 19/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n và p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai rằng, bị cáo không giết anh H. Khi bị cáo đi ngang chỗ anh H ngồi thì anh H nhìn bị cáo. Thấy vậy, bị cáo cúi đầu chào thì anh H lao đến đánh

bị cáo. Lúc này, trên tay bị cáo đang cầm can xăng, bị cáo giơ lên chống đỡ thì xăng văng ra, còn tại sao bị cháy thì bị cáo không biết.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi dùng xăng đốt anh H. Tuy nhiên, theo lời khai của anh H và những người làm chứng thì bị cáo đã bật hộp quẹt, đốt bình xăng và quăng về phía anh H. Do vậy, việc bào chữa của bị cáo là không có căn cứ. Căn cứ kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định việc truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng. Bị cáo thành khẩn khai báo, là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và l khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ tính chất mức độ vi phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 năm tù về tội “Giết người”.

Về các biện pháp tư pháp: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa.

Luật sư Đỗ Hải B bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không có căn cứ để xác định bị cáo có ý thức muốn giết anh H. Thực tế thì anh H không chết mà chỉ bị thương tích. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Kiểm sát viên tranh luận như sau: Mặc dù bị cáo là người có hạn chế về nhận thức. Tuy nhiên, hành vi cầm can xăng đang cháy tạt vào người khác là có thể dẫn đến chết người, bị cáo có khả năng nhận thức được việc này. Do vậy, việc truy tố bị cáo về tội giết người là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, có căn cứ để xác định:

Bị cáo Lê Văn T là đối tượng bị rối loạn nhân cách chống đối xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, không rõ ràng, bị cáo đã có hành vi đốt cháy một bình nhựa có chứa khoảng 4 lít xăng, rồi hắt vào người anh Âu Chí H, làm anh H bị cháy.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, hoàn toàn có thể dẫn đến việc tước đoạt sinh mạng của anh H. Tuy nhiên, do được mọi người cứu giúp kịp thời, đưa đến bệnh viện cấp cứu nên anh H không chết mà chỉ bị phỏng nặng, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 54%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người khác, mà còn gây bất ổn cho đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do xem thường tính mạng người khác nên bị cáo vẫn cố ý vi phạm.

Bị cáo khai rằng, anh H vô cớ đánh bị cáo, bị cáo quơ bình xăng để đỡ, xăng văng ra và không biết vì sao bị cháy. Lời khai này không phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng là ông Võ Văn C, ông Trương Tô T1 và một số người khác nên không có cơ sở để tin cậy.

Luật sư Đỗ Hải B bào chữa cho rằng: Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; mặt khác, bị cáo cũng không thừa nhận việc muốn giết anh H; thực tế, anh H chỉ bị thương. Do vậy, chỉ có thể truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Lập luận này là không có cơ sở, bởi lẽ: Việc cầm 1 can xăng gần 4 lít đang cháy tạt vào anh H là hoàn toàn có thể làm anh H bị chết; anh H không chết là do được mọi người cứu giúp kịp thời; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức nhưng vẫn đủ khả năng nhận biết hành vi của mình là nguy hiểm và trái pháp luật, chính vì vậy, bị cáo cố tình chối bỏ, không thừa nhận hành vi phạm tội.

Bị cáo là người có nhân thân không tốt, đã có 7 án tích về các tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, “Cướp giật tài sản của công dân”, “Trộm cắp tài sản”, “Trốn khỏi nơi giam, giữ”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Do vậy, lần phạm tội lần này của bị cáo được xác định thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

[3]. Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo điểm n và p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất mức độ vi phạm, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có 2 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội là đặc biệt lớn.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình.

Bản thân bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy, cần áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5].Các nhận định đã nêu cũng là lập luận để chấp nhận, không chấp nhận các ý kiến của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo.

[6].Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng.

Trong quá trình điều tra, anh Âu Chí H yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí chữa trị 70.000.000đ. Tuy nhiên, anh H vắng mặt tại phiên tòa; trong hồ sơ không thể hiện đầy đủ các chứng từ chi phí để chứng minh thiệt hại. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cho anh H, cần tách vấn đề dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Citizen màu vàng bằng kim loại (đã qua sử dụng), chiếc điện thoại Newday (đã qua sử dụng) và 2.400.000đ: Là tài sản của bị cáo; không liên quan đến tội phạm. Do vậy, cần giao trả lại cho bị cáo.

Đối với các vật và vật chứng còn lại: Là công cụ phạm tội, vật không rõ nguồn gốc, tài sản thu giữ của bị cáo nhưng không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7].Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n và p khoản 1 Điều 123, điểm l khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019.

2.Về các biện pháp tư pháp.

Phần dân sự liên quan đến yêu cầu bồi thường của anh Âu Chí H sẽ được giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự, khi anh H có yêu cầu.

Giao trả lại cho bị cáo các tài sản sau:

- 01 đồng hồ đeo tay Citizen màu vàng bằng kim loại (đã qua sử dụng);
- 01 điện thoại di động hiệu Newday màu xanh đen (đã qua sử dụng);
- 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 khung kim loại ghế xếp bị cháy hoàn toàn;
- 01 đôi dép bị cháy hoàn toàn, có dòng chữ Adidas;
- 01 đôi dép màu đen, đế dép màu đỏ;

- 01 bình nhựa (dạng bình nhót xe máy) có đáy nắp màu đỏ;
- 01 lon nhựa, cao khoảng 10cm, đường kính 10cm bị cháy đen;
- 01 vỏ nhựa màu trắng kích thước 25cm x 27cm đã biến dạng;
- 01 áo thun ngắn tay màu đen bị cháy xém 01 phần;
- 01 áo sơ-mi dài tay màu xanh, bị cháy xém một phần bên dưới;
- 01 quần jean màu xanh đậm bị cháy xém 01 phần, dài khoảng 70cm;
- 01 cục pin điện thoại di động;
- 02 cái bật lửa màu vàng bị hư.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản bàn giao tang tài vật số NK2020/463 ngày 17/9/2020, được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC01 – Công an Thành phố H. Riêng số tiền 2.400.000đ hiện đang được gửi giữ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2, theo Giấy nộp tiền ngày 17/7/2019(bl.276).

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và luật sư bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- | | |
|-------------------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |
| - Sở tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Đương sự; | (1) |
| - THAHS TP.HCM; | (1) |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM; | (1) |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ. | (4) |

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huân